

2. Họ và tên: **Nguyễn Thanh T** (Thường gọi: Mập), giới tính: Nam; Sinh năm 1999 tại tỉnh Bình Định; Nơi ĐKNKTT: Tổ B, khu phố C, phường Q, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: Số nhà B, đường L, phường Q, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1971 và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại quyết định số 461/QĐ-XPHC ngày 10/12/2021 của Công an TP. Quy Nhơn xử phạt Nguyễn Thanh T 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chi nhánh Công ty cổ phần bất động sản V.

Địa chỉ: Khu đô thị xanh, phường G, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Người đứng đầu chi nhánh: Bà Jariya C

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn An T – Nhân viên an ninh (Có mặt).

2. Công ty TNHH xây dựng tổng hợp H.

Địa chỉ: Lô B, đường C, khu D, phường N, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Thúy O - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Hà T - Kế toán (Vắng mặt).

3. Ông Nguyễn B, sinh năm 1967 (Có mặt).

Nơi cư trú: Tổ H, khu phố 3, phường N, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ N, khu phố 1, phường G, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ C, khu phố 1, phường G, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Ông Trảo Văn H, sinh năm 1979 (Có mặt).

Nơi cư trú: Tổ B, khu phố 3, phường G, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà C, đường N, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

5. Bà Lữ Thị H, sinh năm 1969 (Có mặt).

Nơi cư trú: Tổ A, khu phố 2, phường Q, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

6. Anh Huỳnh Việt P, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ K, khu phố 7, phường Q, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn G; anh Nguyễn Gi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 01 và tháng 5 năm 2022, Lữ Thành N, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn M đã cùng nhau thực hiện nhiều lần trộm cắp, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng hơn 18 giờ ngày 03/01/2022, Lữ Thành N điều khiển xe mô tô không gắn biển số (Màu sơn: Đỏ - đen) chở Nguyễn Thanh T đi dạo trên tuyến Quốc lộ 1D. Khi đi ngang công trình đang thi công của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng tổng hợp H thuộc tổ A, khu vực 1, phường G, thành phố Quy Nhơn, Nhân thấy nhiều tấm đan sắt bằng kim loại của Công ty H để

gần Quốc lộ 1D, không có ai trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền. N dùng xe nói T đứng canh giới, N đi vào lấy trộm 10 tấm đan sắt (Mỗi tấm có kích thước 45cm x 54cm, gồm 11 thanh sắt loại phi 10, được buộc lại bằng kẽm, nặng 3,1 kg, chưa sử dụng) tổng trọng lượng là 31kg, mang ra xe. Sau đó, cả hai đến tiệm thu mua phế liệu của anh Trảo Văn H nói dối là sắt ở nhà còn dư và bán cho anh H được 280.000 đồng, rồi chia nhau tiêu xài hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được tang vật.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 05/01/2022, Nguyễn Văn T rủ Nguyễn Thanh T đi dạo tìm kiếm tài sản để trộm cắp. T đồng ý nên điều khiển xe mô tô 77L2-110.73 chở T đi. Khi vào khu vực cổng sau của Trung tâm thương mại Big C Quy Nhơn (nơi có Chi nhánh của Công ty V) thuộc phường G, thành phố Quy Nhơn, T thấy 01 song thoát nước bằng kim loại gang bị hư hỏng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền. T xuống xe lấy 01 phần song thoát nước bằng kim loại gang (Loại gang cầu, kích thước: 76cm x 37cm, bị hư hỏng) mang ra xe rồi nói T chở đến tiệm thu mua phế liệu của anh Huỳnh Văn H nói dối là song thoát nước bị hư hỏng và bán cho anh H được 400.000 đồng, rồi chia nhau tiêu xài hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được tang vật.

Lần thứ ba: Khoảng 04 giờ 45' ngày 12/5/2022, Lữ Thành N gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn M đi tìm có ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, M đồng ý. Nhân điều khiển xe mô tô biển số: 98L3-4855 chở M đi đến tổ 21, khu vực 3, phường N, thành phố Quy Nhơn thấy 01 thùng sắt hình hộp chữ nhật (Màu nâu, chiều dài 1,1m, chiều rộng 0,85m, chiều cao 0,65m) của ông Nguyễn B để trước hè, không người trông coi. N nói với M: “*Chuẩn bị bung thùng sắt anh*”, rồi dùng xe kéo bên thùng sắt. Sau đó, M và N khiêng thùng sắt đặt lên xe mô tô biển số: 98L3-4855 chuẩn bị bỏ đi thì bị anh Nguyễn Gi và ông Nguyễn G phát hiện, giữ cả hai người lại cùng tang vật và báo Công an phường Nhơn Bình đưa về trụ sở làm việc.

Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Quy Nhơn kết luận:

- 10 tấm đan sắt (Mỗi tấm có kích thước: 45cm x 54cm, loại sắt phi 10, được buộc lại bằng kẽm, nặng 3,1kg) tổng trọng lượng là 31kg, chưa sử dụng; trị giá tại thời điểm ngày 03/01/2022 là 592.100 đồng.
- 01 song thoát nước bằng kim loại gang (Gang cầu), kích thước: (76 x 37)cm, nặng 40kg, đã qua sử dụng, bị hư hỏng; trị giá tại thời điểm ngày 05/01/2022 là 400.000 đồng.
- 01 thùng sắt hình hộp chữ nhật, màu nâu, rỉ sét, chiều dài 1,1m, chiều rộng 0,85m, chiều cao 0,65m, nặng 20kg, được làm từ các thanh sắt phi 10 và các tấm sắt dày 01mm vào năm 2012, đã qua sử dụng; trị giá tại thời điểm ngày 12/5/2022 là 150.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 xe mô tô không gắn biển số (Màu sơn: Đỏ - đen, số máy: 5VT00YV24, số khung: RLCS5C630BY443197);

- 01 xe mô tô gắn biển số: 98L3-4855 (Nhãn hiệu: Yamaha, màu đen, số máy: 5HU8-11435, số khung: RLCS5HU805Y011435);
- 01 xe mô tô biển số: 77L2-110.73 (Loại Yamaha Sirius, màu xám đen, số máy: E32VE046848, số khung: RLCUE3740KY018395);
- 01 thùng sắt hình hộp chữ nhật (Kích thước (1,1 x 0,85 x 0,65)m, nặng 20 kg).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn đã tiến hành xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu: Trả 01 thùng sắt hình hộp chữ nhật có đặc điểm như trên cho bị hại là ông Nguyễn Bình.

Về bồi thường dân sự: Chị Vũ Thị Hà T (người đại diện công ty H), ông Nguyễn B đều không có yêu cầu bồi thường thiệt hại; Ngày 15/10/2022, bị cáo Nguyễn Thanh T đã bồi thường cho bị hại là Công ty V số tiền 400.000 đồng, đại diện công ty không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Tại bản cáo trạng số 149/CT-VKSQN ngày 18/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Lữ Thành N, Nguyễn Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Lữ Thành N, Nguyễn Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lữ Thành N từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 xe mô tô biển số 77L2-110.73 của bị cáo Nguyễn Thanh T do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- 01 xe mô tô gắn biển số 98L3-4855 (Nhãn hiệu: Yamaha, màu đen, số máy: 5HU8-11435, số khung: RLCS5HU805Y011435).

- 01 xe mô tô không gắn biển số (Màu sơn: Đỏ - Đen, số máy: 5VT00YV24, số khung: RLCS5C630BY443197).

Truy thu tiền thu lợi bất chính số tiền 280.000 đồng (mỗi bị cáo 190.000 đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo Lữ Thành N, Nguyễn Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do cần tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo Lữ Thành N, Nguyễn Thanh T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền. Trong ngày 03/01/2022 và ngày 12/5/2022, bị cáo Lữ Thành N lén lút chiếm đoạt của Công ty H 10 tám đàn sắt với tổng trị giá là 592.100 đồng; lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn B 01 thùng sắt trị giá là 150.000 đồng. Ngày 03/01/2022 và 05/01/2022, bị cáo Nguyễn Thanh T đã chiếm đoạt của Công ty H 10 tám đàn sắt với tổng trị giá là 592.100 đồng, chiếm đoạt của Chi nhánh Công ty V 01 song thoát nước với trị giá là 400.000 đồng.

Các bị cáo Lữ Thành N, Nguyễn Thanh T đã từng bị Công an TP. Quy Nhơn xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, lẽ ra các bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt. Do tham lam, xem thường pháp luật nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt nhiều tài sản của các bị hại, trong đó bị cáo Nhân chiếm đoạt tài sản có trị giá 742.000 đồng, bị cáo Triều chiếm đoạt tài sản có trị giá 992.000 đồng, tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà các bị cáo tiếp tục trộm cắp tài sản. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố các bị cáo Lữ Thành N, Nguyễn Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết “*Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

Trong vụ án, 02 bị cáo cùng tham gia trong 01 lần trộm cắp tài sản nhưng với vai trò đồng phạm giản đơn, cùng thực hiện hành vi phạm tội nên phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng.

[3] Hành vi do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy rằng:

4.1 Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, đã bị cơ quan hành chính Nhà nước xử phạt.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lữ Thành N, Nguyễn Thanh T đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, tuy nhiên mỗi lần đều dưới 2.000.000 đồng, do các bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nên các lần trộm cắp này được áp dụng làm tình tiết định tội (trộm cắp tài sản), do đó các bị cáo N, T không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lữ Thành N mà không áp dụng tình tiết tăng nặng cho bị cáo Nguyễn Thanh T (cho dù cả 02 bị cáo đều trộm cắp 02 lần, mỗi lần dưới 2.000.000 đồng), tuy nhiên đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng này không phù hợp với nhận định của HĐXX nên không chấp nhận.

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Lữ Thành N, Nguyễn Thanh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo Nguyễn Thanh T đã bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo an tâm cải tạo tốt. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Nguyễn Thanh T mà không áp dụng cho bị cáo Lữ Thành N, mặc dù 02 bị cáo N, T có nhân thân và thực hiện hành vi phạm tội tương tự nhau, lời đề nghị này không được HĐXX chấp nhận mà HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trên cho cả 02 bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại:

5.1 Đại diện cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng tổng hợp H và ông Nguyễn B không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

5.2 Bị cáo Nguyễn Thanh T đã bồi thường cho Chi nhánh Công ty cổ phần bất động sản V số tiền 400.000 đồng, đại diện cho công ty không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng và truy thu sung vào ngân sách Nhà nước:

6.1 Trong quá trình điều tra đã thu giữ 03 xe mô tô. Trong đó thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T xe mô tô biển số 77L2-110.73, thu giữ xe mô tô biển số 98L3-4855 của anh Huỳnh Việt P, xe mô tô không gắn biển số (Màu sơn: Đỏ - đen, số máy: 5VT00YV24, số khung: RLCS5C630BY443197) của bà Lữ Thị H. Xét thấy, xe mô tô biển số 77L2-110.73 của bị cáo Nguyễn Thanh T, bị cáo T sử dụng xe chở tài sản trộm cắp, xe này có giá trị kinh tế nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với xe mô tô biển số 98L3-4855 thu giữ của bị cáo T, bị cáo khai mượn của anh Huỳnh Việt P, anh P khai mua xe này không có giấy tờ. Qua

điều tra xác định xe mô tô trên không có giấy tờ hợp lệ, xe có giá trị kinh tế nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với xe mô tô không gắn biển số (Màu sơn: Đỏ - đen), bị cáo Lữ Thành N khai mượn của bà Lữ Thị H, bà H khai mua xe này của người tên T chỉ viết giấy tay không có giấy tờ, qua điều tra xác định xe này không có giấy tờ hợp lệ, xe có giá trị kinh tế nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

6.2 Các bị cáo Lữ Thành N, Nguyễn Thanh T trộm cắp tài sản của Công ty H đem bán được 280.000 đồng tiêu xài cá nhân, lẽ ra buộc các bị cáo phải bồi thường cho công ty H, tuy nhiên công ty H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không truy thu các bị cáo số tiền 280.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước (Theo hướng dẫn tại Công văn 233/TANDTC-PC ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao).

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án về các tội: “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8] Vấn đề khác:

8.1 Đối với Nguyễn Văn T cùng Nguyễn Thanh T lén lút chiếm đoạt 01 song thoát nước với trị giá là 400.000 đồng của Chi nhánh Công ty V; Nguyễn Văn M cùng Lữ Thành N lén lút chiếm đoạt 01 thùng sắt với trị giá là 150.000 đồng của ông Nguyễn B. Xét thấy Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn M có hành vi chiếm đoạt tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng và không thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên hành vi của Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn M không đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Quy Nhơn đã ra Quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm đến Công an thành phố Quy Nhơn để xử lý vi phạm hành chính đối với T và M theo quy định.

8.2 Đối với anh Trảo Văn H, anh Huỳnh Văn H (đều làm nghề thu mua phế liệu) có hành vi thu mua những tài sản do Lữ Thành N, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn T trộm cắp mà có. Tuy nhiên, anh H và anh H đều không biết những tài sản trên là do trộm cắp mà có nên không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

8.3 Đối với vụ việc Nguyễn Văn T khai nhận cùng Nguyễn Văn M trộm cắp nhiều tấm đan sắt với tổng khối lượng hơn 200kg của công ty H tại phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn vào ngày 04/01/2022. Tuy nhiên, lời khai của Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn M mâu thuẫn về cách thức thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đặc điểm, số lượng tài sản chiếm đoạt, bị hại là công ty H xác định tổng số lượng tài sản tấm đan sắt bị mất là 250 tấm nhưng không xác định được thời gian bị mất tài sản, mất bao nhiêu lần, số lượng tài sản mỗi lần mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được tài sản bị chiếm đoạt; không có người làm chứng, hình ảnh camera hay các chứng cứ khác để xác định hành vi trộm cắp tài sản của M và T. Ông Dương Hữu T (người mà T khai là đến bán tài sản trộm cắp) không nhớ có hay không việc mua sắt từ M và T. Do vậy,

chưa đủ căn cứ xác định số lượng, giá trị tài sản mà M và T chiếm đoạt của công ty H là bao nhiêu. Bản thân T và M cũng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản tại thời điểm trên nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với hành vi của T và M. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, áp dụng cho bị cáo Lữ Thành N;

Căn cứ khoản điểm a khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, áp dụng cho bị cáo Nguyễn Thanh T;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lữ Thành N, Nguyễn Thanh T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Lữ Thành N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô biển số: 77L2-110.73 (Loại Yamaha Sirius, màu xám đen, số máy: E32VE046848, số khung: RLCUE3740KY018395).

- 01 (một) xe mô tô không gắn biển số (Màu sơn: Đỏ - đen, số máy: 5VT00YV24, số khung: RLCS5C630BY443197).

- 01 (một) xe mô tô gắn biển số: 98L3-4855 (Nhãn hiệu: Yamaha, màu đen, số máy: 5HU8-11435, số khung: RLCS5HU805Y011435).

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Lữ Thành N, Nguyễn Thanh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Ngô Đình Hưng